

Ngày 31/12/2025	13,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.5%	-0.7%	-3.9%

2025	
ROE	5.9%
	+/- YoY ▼ 4.2%

Q4/25	
DT thuần	164
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 22.0 ▲ 15.3%
	YoY ▼ 36.0 ▼ 18.1%

2025	
DT thuần	691
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 128 ▼ 15.6%

Q4/25	
LN gộp	23.3
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 11.2 ▲ 92.2%
	YoY ▼ 15.3 ▼ 39.8%

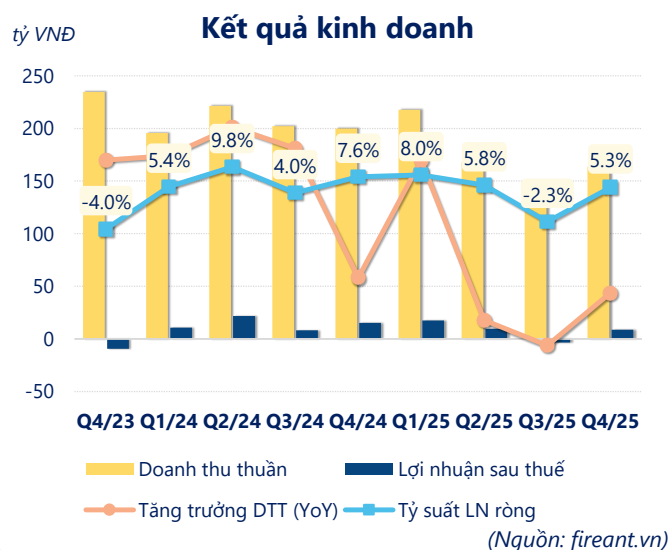
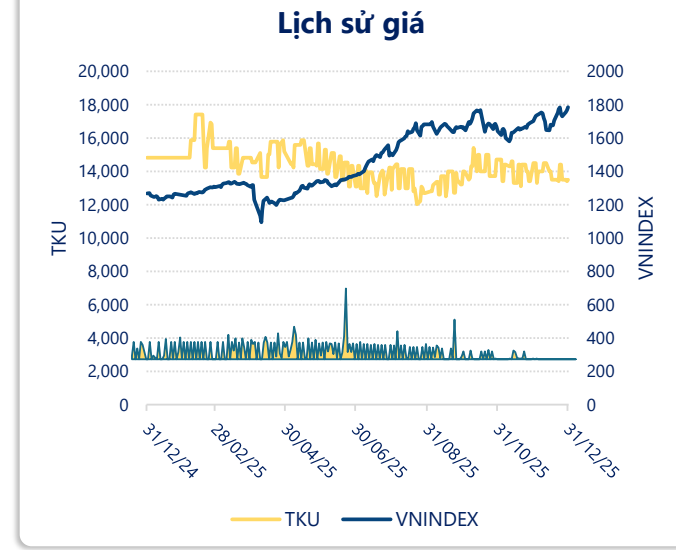
2025	
LN gộp	102
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 33.0 ▼ 24.6%

Q4/25	
LN thuần	12.9
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 11.9 ▲ 1140%
	YoY ▼ 6.20 ▼ 32.5%

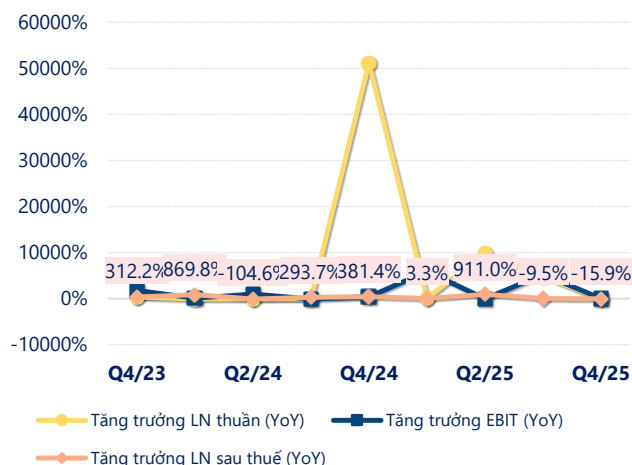
2025	
LN thuần	48.5
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 16.1 ▼ 25.0%

Q4/25	
LN sau thuế	8.63
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 12.0 ▲ 360%
	YoY ▼ 6.67 ▼ 43.6%

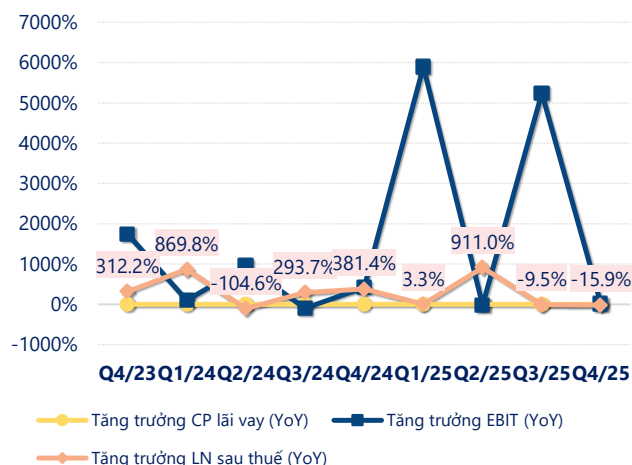
2025	
LN sau thuế	32.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 20.2 ▼ 38.4%



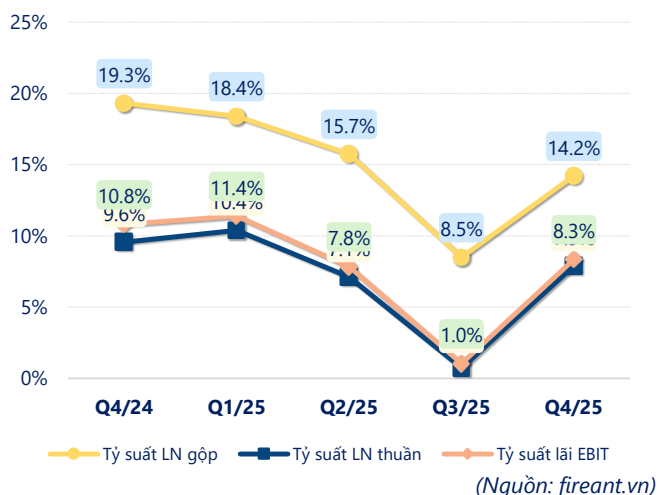
Tăng trưởng lợi nhuận



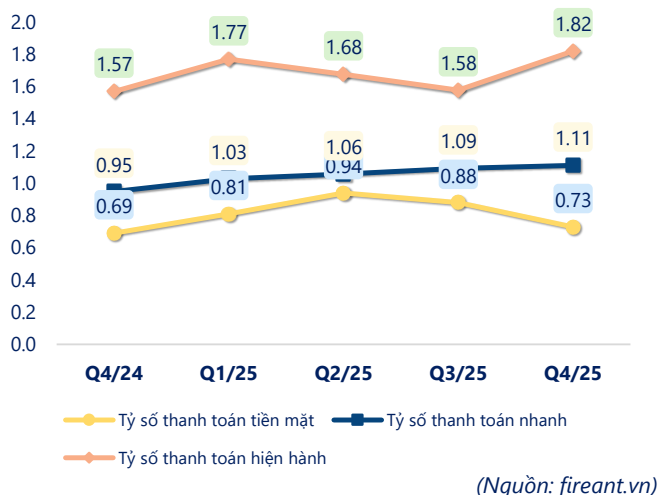
Tăng trưởng chi phí



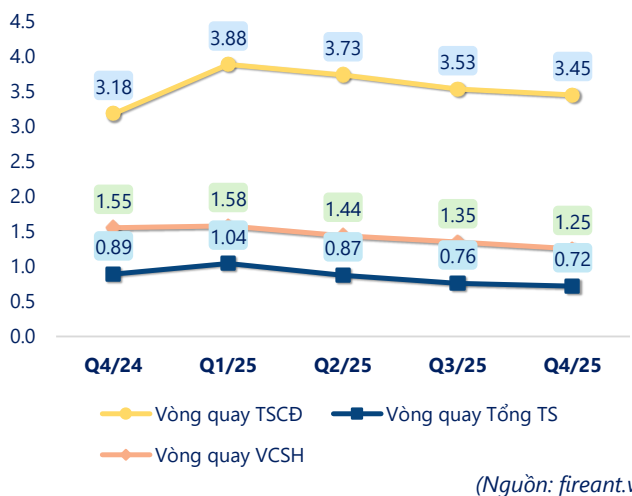
Tỷ suất lợi nhuận



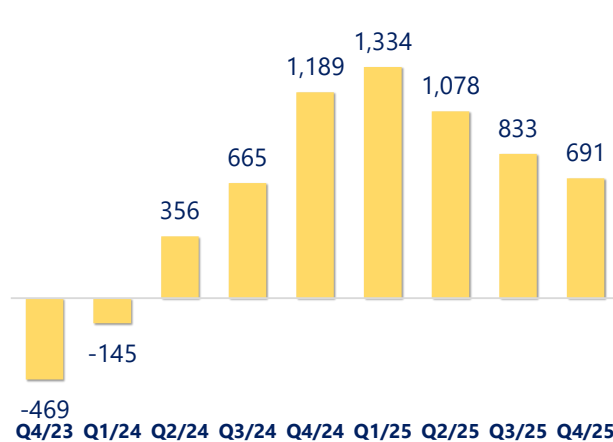
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	164	200	-18.1%	691	819	-15.6%
Giá vốn hàng bán	140	161	-12.8%	589	684	-13.8%
Lợi nhuận gộp	23.3	38.6	-39.8%	102	135	-24.6%
Doanh thu HĐTC	5.44	4.76	14.3%	16.8	8.24	104%
Chi phí TC	3.63	6.41	-43.3%	16.5	14.2	16.5%
Chi phí lãi vay	2.27	3.04	-25.4%	10.8	7.48	44.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.76	7.84	-77.6%	12.7	25.2	-49.5%
Chi phí QLDN	10.4	10.0	4.0%	40.9	39.3	4.1%
LN thuần từ HĐKD	12.9	19.1	-32.5%	48.5	64.6	-25.0%
Lợi nhuận khác	-1.50	-0.53	-183%	-6.16	-2.74	-125%
LN trước thuế	11.4	18.6	-38.7%	42.3	61.9	-31.7%
Lợi nhuận sau thuế	8.63	15.3	-43.6%	32.4	52.6	-38.4%
LNST của CĐ cty mẹ	8.63	15.3	-43.6%	32.4	52.6	-38.4%

(Nguồn: fireant.vn)

